

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **2678**/BTNMT-TCQLĐĐV/v cung cấp thông tin, số liệu phục vụ
đại biểu Quốc hộiHà Nội, ngày **10** tháng **6** năm 2019

Kính gửi: Tổng thư ký Quốc hội

Phúc đáp Công văn số 2820/TTKQH-TV ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tổng thư ký Quốc hội về việc cung cấp thông tin, số liệu phục vụ đại biểu tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV; Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp số liệu như sau:

1. Số liệu lấp đầy diện tích đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong cả nước là 90.889 ha (khu công nghiệp: 77.600, cụm công nghiệp: 13.299 ha). Tỷ lệ lấp đầy là 74%.

2. Số liệu về tổng hợp diện tích đất dành cho các sân golf của cả nước; số lượng và diện tích sân golf của từng tỉnh, thành phố:

2.1. Theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch sân golf Việt Nam đến năm 2020 thì dự kiến quy hoạch sân golf cả nước đến năm 2020 là 89 sân, trong đó:

- Vùng Trung du miền núi Bắc Bộ: Dự kiến toàn vùng quy hoạch có 11 dự án sân golf, với tổng diện tích đất dự kiến là 1.456 ha, trên địa bàn của 05 tỉnh.

- Vùng Đồng bằng sông Hồng: Dự kiến toàn vùng quy hoạch 16 dự án sân golf, với tổng diện tích đất dự kiến là 1.909,7 ha, trên địa bàn của 06 tỉnh, thành phố.

- Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ: Dự kiến toàn vùng quy hoạch có 29 dự án, với tổng diện tích đất dự kiến là 2.943 ha, trên địa bàn của 12 tỉnh, thành phố.

- Vùng Tây Nguyên: Dự kiến toàn vùng quy hoạch có 8 dự án, với tổng diện tích đất dự kiến là 839 ha, trên địa bàn của 03 tỉnh, thành phố.

- Vùng Đông Nam Bộ: Dự kiến toàn vùng quy hoạch có 21 dự án, với tổng diện tích đất dự kiến là 2.376 ha, trên địa bàn của 05 tỉnh, thành phố.

- Vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Dự kiến toàn vùng quy hoạch có 04 dự án, với tổng diện tích đất dự kiến là 461 ha, trên địa bàn của 03 tỉnh, thành phố.

2.2. Về số lượng và diện tích sân golf hiện tại của từng tỉnh: Theo số liệu thống kê sơ bộ, cả nước hiện có 53 sân thuộc 28 tỉnh, với tổng diện tích 14.489,764 ha, bao gồm cả diện tích các khu biệt thự nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí và các dịch vụ du lịch kèm theo.

(Có danh mục chi tiết các sân golf kèm theo)

3. Về diện tích đất nông dân bỏ hoang, không sử dụng từ năm 2013 đến nay của cả nước:

Theo báo cáo của các địa phương thì không có đất nông nghiệp do nông dân bỏ hoang nhiều năm được đăng ký, khai báo chính thức. Qua theo dõi, quản lý thì chỉ có một số ít ruộng đất do nông dân bỏ canh tác một vài vụ hoặc canh tác bỏ cách năm (năm nay canh tác, năm sau nghỉ). Vì vậy không có số liệu chính thức.

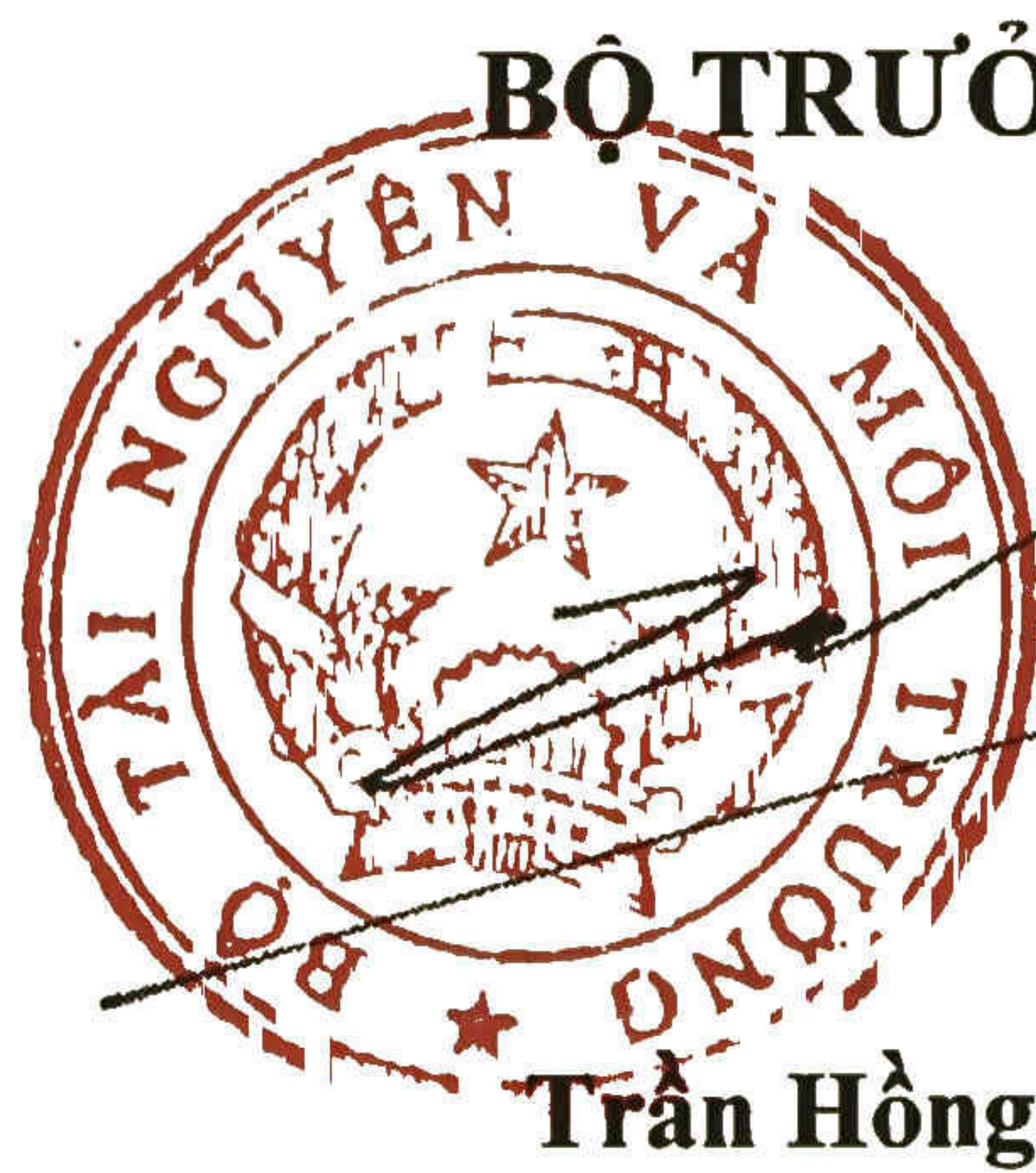
Trên đây là báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về nội dung Quý đơn vị yêu cầu. Bộ Tài nguyên và Môi trường kính gửi Quý đơn vị để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa (để biết);
- Thư viện Quốc hội-Văn phòng Quốc hội;
- Lưu: VT, VP(TH), TCQLĐĐ.

h *ph*

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

Trần Hồng Hà

DANH MỤC DỰ ÁN SÂN GOLF TẠI CÁC TỈNH
(Kèm theo Công văn ..2678.....ngày 10..tháng 6 năm 2019)

STT	Tên tỉnh, thành phố	Tên Sân golf	Địa chỉ	Số lượng các sân golf	Tổng diện tích dự án (ha)	Ghi chú
	Tổng cộng			53	14489.764	
1	Bà Rịa – Vũng Tàu	Vũng tàu Paradise Golf	01 Thuy Van, Nguyen An Ninh, Vung Tau, Vung Tau	1	165	
		The Bluff Ho Tram	Phước Thuận, Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	2	164	
2	Bắc Giang	Yên Dung Golf Course	Bắc Giang	3	190	
3	Bắc Ninh	Sân Thuận Thành	Huyện Thuận Thành	4	170	Đang xây dựng
4	Bình Dương	Royal Island Golf & Villas (Sân Mê Kông)	Ấp An Chũr, xã Bạch Đằng, TX. Tân Uyên	5	200	Đang xây dựng
		Twin Doves Golf Club	368 Trần Ngọc Lên, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương	6	165	
		Song Be Golf Resort	Thị xã Thuận An, Bình Dương	7	104	
5	Bình Định	FLC Quy Nhơn Golf Links	Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	8	209.55	
6	Bình Thuận	Sea Links Golf & Country Club	706B, Hàm Tiến, tp. Phan Thiết, Bình Thuận, Việt Nam	9	160	
7	Đà Nẵng	Da Nang Golf Club	Ngũ Hoàng Sơn, Đà Nẵng	10	150	
		Bà Nà Hill Golf Resort - Vietnamese	Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	11	165	
8	Đắk Lắk	Sân Đắk Lắk	Xã E a Kao, thành phố Buôn Mê Thuật	12	75	Đang xây dựng
9	Đồng Nai	Taekwang Jeongsan Country club	Đảo Ông Cồn, Đại Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam	13	464	
		Dong Nai Golf Resort	Quốc Lộ 1A, Trảng Bom, Đồng Nai	14	300	
		Long Thành Golf Resort	Biên hòa, Đồng Nai	15	350	
10	Hà Nam	Stone Valley Golf Resort - Sân golf Kim Bảng	Khu du lịch Tam Chúc (thị trấn Ba Sao, Kim Bảng)	16	200	

STT	Tên tỉnh, thành phố	Tên Sân golf	Địa chỉ	Số lượng các sân golf	Tổng diện tích dự án (ha)	Ghi chú
11	Hà Nội	Kings Course - BRG Kings Island Golf Resort	Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội	17	350	
		Sân Golf Minh Trí (Hanoi Golf Club)	Xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	18	108	
		Van Tri Golf Club	Kim Nỗ, Đông Anh, Hà Nội, Việt Nam	19	128	
		Sân golf Legend Hill	Sóc Sơn, Hà Nội	20	126.684	
		Sân Golf Long Biên	Long Biên, Hà Nội	21	119	
		Sân Golf Sky Lake	Chương Mỹ, Hà Nội	22	200	
12	Hải Dương	Chí Linh Star Golf & Country Club	Thái Học - Chí Linh - Hải Dương	23	325	
13	Hải Phòng	Vinpearl Vũ Yên	Thủy Triều, Thủy Nguyên, Hải Phòng, Việt Nam	24	872	
		Sông Gia Complex Golf & Country Club	Thủy Nguyên, Hải Phòng, Việt Nam	25	104	
		Do Son Seaside Golf (Ruby Tree Golf Club)	Phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	26	631	
14	TP. Hồ Chí Minh	Vietnam Golf & Country Club	Long Thành, Hồ Chí Minh	27	300	
		Tân Sơn Nhất	Số 6, Tân Sơn Nhất, P12, Hồ Chí Minh	28	157	
		Sân Thủ Đức	Hoàng Hữu Nam, P. Lòg Thạch Mỹ, Quận 9, Hồ Chí Minh	29	300	
15	Hòa Bình	HillTop Valley Golf Clup	Xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hoà Bình	30	182	
		Lương Sơn	xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	31	311.7	
		KN Golf Links - Cam Ranh	Cam Hải Đông, Tp. Cam Ranh	32	800	

STT	Tên tỉnh, thành phố	Tên Sân golf	Địa chỉ	Số lượng các sân golf	Tổng diện tích dự án (ha)	Ghi chú
16	Khánh Hòa	Diamond Bay Golf Club	Phuoc Ha Hamlet, Phuoc Dong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa Province	33	76	
		Vinpearl Nha Trang Golf Club	Vinh Nguyên, tp. Nha Trang, Khánh Hòa	34	182	
17	Kiên Giang	Vinpearl Phu Quoc Golf club	Phú Quốc, Kiên Giang	35	80	
18	Lâm Đồng	Dalat Palace Golf Club (Sân Đà Lạt)	Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	36	245	
		Sacom Tuyen Lam Golf Resort	Phường 3, Thành Phố Đà Lạt, Lâm Đồng	37	58.43	
		The DALAT 1200	Xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	38	850	Tổ hợp khu Du lịch
19	Long An	West Lakes Golf & Villas (Long An)	Xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	39	350	
20	Nghệ An	Cửa lò Golf Resort	Cửa Lò, Nghệ An	40	133	
21	Ninh Bình	Royal Golf Club	Thôn 4B, xã Đông Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	41	670	
		Trang An Golf & Country Club	Kỳ Phú - Nho Quan - Ninh Bình	42	150	
22	Quảng Bình	FLC Quảng Bình	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình	43	1,900	(Quy hoạch)
23	Quảng Nam	Vinpearl Nam Hội An Golf Club	Hội An, Quảng Nam	44	192	
		Montgomerie Links Vietnam	Xã Địa Bàn, tỉnh Quảng Nam	45	70	
24	Quảng Ninh	FLC Hạ Long Golf Links	Đồi Cột 3 - cột 8, phường Hồng Hà, T.P Hạ Long, Quảng Ninh	46	85	
		Móng Cái	Bãi Tắm Trà Cổ, Móng Cái, Quảng Ninh	47	200	
25	Thanh Hóa	FLC Golf Links Sam Son Thanh Hóa	xã Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	48	92.4	

STT	Tên tỉnh, thành phố	Tên Sân golf	Địa chỉ	Số lượng các sân golf	Tổng diện tích dự án (ha)	Ghi chú
26	Thừa Thiên – Huế	Laguna LangCo Golf Course - Vietnamese	Cu Du Village, Loc Vinh Commune, Phu Loc District, Thua Thien Hue Province	49	280	
27	Vĩnh Phúc	Tam Dao Golf and Resort	xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, Vĩnh Phúc	50	136	
		Sân golf Heron Lake Golf Camp & Resort (sân Đầm Vạc)	Đô Thị Nam Vĩnh yên, Vĩnh yên, Vĩnh Phúc	51	90	
		Sân golf Đại Lải	xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc	52	298	
28	Yên Bái	Sân Yên báí Star golf	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, Yên Bái	53	210	Đang xây dựng